Bài trắc nghiệm - CÂU HỎI THAM KHẢO

Câu 1 **Xã hội học là khoa học nghiên cứu…… chọn câu sai**

A. Các quy luật và xu hướng phát sinh, phát triển và biến đổi củacác hoạt động xã hội

B. Đời sống của tầng lớp nhân dân lao động

C. Các quan hệ xã hội

D. Sự tương tác giữa các chủ thể xã hội

Câu 2 **Đối tượng nghiên cứu của xã hội học là……..ngoại trừ**

A. Hệ thống chính trị trong xã hội

B. Cấu trúc xã hội

C. Hệ thống xã hội

D. Các tổ chức xã hội

Câu 3 **Chức năng của xã hội học bao gồm**

A. Nhận thức lý thuyết

B. Thực tiễn

C. Tư tưởng

D. Tất cả đúng

Câu 4 **Xã hội học trang bị cho các nhà nghiên cứu và các nhà lãnh đạo về tri thức khoa học; quy luật củasự phát triển xã hội; định rỏ nguồn gốc, nguyên nhân của các quá trình và hiện tượng xã hội. Là nội dung:**

A. Chức năng nhận thức lý thuyết

B. Chức năng nhận thức xã hội

C. Chức năng nhận thức thực tiễn

D. Chức năng tư tưởng

Câu 5 **Dựa vào sự phân tích hiện tượng của xã hội và những mặt, những quy trình riêng rẽ của nó, xã hội học có nhiệm vụ làm sáng tỏ các triển vọng và xu hướng phát triển của xã hội.**

A. Chức năng nhận thức lý thuyết

B. Chức năng nhận thức xã hội

C. Chức năng nhận thức thực tiễn

D. Chức năng tư tưởng

Câu 6 **Muốn lãnh đạo được xã hội thì người lãnh đạo phải nắm vững: tình hình tư tưởng, trạng thái tâm lí của các tầng lớp nhân dân. Đây là chức năng nào trong xã hội học**

A. Chức năng nhận thức lý thuyết

B. Chức năng nhận thức xã hội

C. Chức năng nhận thức thực tiễn

D. Chức năng tư tưởng

Câu 7 **Điều nào sau đây không phải là nhiệm vụ của xã hội học**

A. Nghiên cứu lý luận

B. Nghiên cứu thực nghiệm

C. Nghiên cứu ứng dụng

D. Nghiên cứu sự phát triển kinh tế

Câu 8 **Xây dựng, phát triển và hoàn thiện hệ thống lí luận xã hội học là**

A. Nhiệm vụ hàng đầu của xã hội học

B. Nhiệm vụ trọng tâm của xã hội học

C. Nhiệm vụ bắt buộc của xã hội học

D. Nhiệm vụ then chốt của xã hội học

Câu 9 **Một mặt kiểm nghiệm, chứng minh các giả thuyết khoa học; là một trong những nội dung của**

A. Nghiên cứu lý luận

B. Nghiên cứu thực nghiệm

C. Nghiên cứu ứng dụng

D. Nghiên cứu sự phát triển kinh tế

Câu 10 **Hướng tới việc đề ra các giải pháp vận dụng những phát hiện củanghiên cứu lí luận, nghiên cứu thực nghiệm trong hoạt động thực tiễn. Là một trong những nội dung của**

A. Nghiên cứu lý luận

B. Nghiên cứu thực nghiệm

C. Nghiên cứu ứng dụng

D. Nghiên cứu sự phát triển kinh tế

Câu 11 **,Thiết chế cần thiết để đáp ứng nhu cầu liên kết vá kiểm soát các quan hệ xã hội của con người thông qua các thủ tục, ... Là**

A. Thiết chế nghi lễ

B. Thiết chế đẳng cấp

C. Thiết chế chính trị

D. Thiết chế tôn giáo

Câu 12 **Thiết chế có chức năng to lớn trong việc tạo rA.Sự gắn kết và phối hợp giữacác hoạt động củacác bộ phận cấu thành xã hội. Chính là:**

A. Thiết chế nghi lễ

B. Thiết chế đẳng cấp

C. Thiết chế chính trị

D. Thiết chế tôn giáo

Câu 13 **Thiết chế xuất hiện chủ yếu để giải quyết các xung đột bên trong và bên ngoài xã hội. Là**

A. Thiết chế nghi lễ

B. Thiết chế đẳng cấp

C. Thiết chế chính trị

D. Thiết chế tôn giáo

Câu 14 **Biểu hiện của thiết chế này là việc tập hợp các cá nhân cùng chiasẻ niềm tin và cùng tham gia các hoạt động nghi lễ đặc thù của tôn giáo. Chính là**

A. Thiết chế nghi lễ

B. Thiết chế đẳng cấp

C. Thiết chế chính trị

D. Thiết chế tôn giáo

Câu 15 **Sự tiến hóa của thiết chế này thể hiện ở việc nâng cao trình độ công nghệ và tri thức, chính là thiết chế**

A. Thiết chế nghi lễ

B. Thiết chế kinh tế

C. Thiết chế chính trị

D. Thiết chế tôn giáo

Câu 16 **Dân cư được xem xét, nghiên cứu ở góc độ: quy mô và cơ cấu. Là**

A. Dân số

B. Dân tộc

C. Dân số học

D. Tất cả sai

Câu 17 **Điều nào sau đây không phải là kết tinh của các yếu tố kinh tế xã hội trong xã hội học**

A. Qui mô dân số

B. Cơ cấu kinh tế

C. Cơ cấu dân số

D. Sự gia tăng dân số

Câu 18 **Quá trình thay thế không ngừng các thế hệ dân số kế tiếp nhau: thông quacác sự kiện: sinh và chết. Được gọi là**

A. Tái sản xuất dân số theo nghĩa Hẹp

B. Tái sản xuất dân số theo nghĩaRộng

C. Tái sản xuất dân cư theo nghĩa.Rộng

D. Tái sản xuất dân cư theo nghĩa.Hẹp

Câu 19 **Là quá trình thay thế không ngừng các thế hệ dân số kế tiếp nhau thông quA.Các sự kiện: sinh, chết và di cư. Là**

A. Tái sản xuất dân số theo nghĩa hẹp

B. Tái sản xuất dân số theo nghĩa rộng

C. Tái sản xuất dân cư theo nghĩa rộng

D. Tái sản xuất dân cư theo nghĩa hẹp

Câu 20 **Các độ tuổi sau đây, độ tuổi nào không thuộc độ tuổi đang được sắp xếp theo cơ cấu dân số hiện hành**

A. Độ tuổi từ 0 đến 14 tuổi

B. Độ tuổi từ 15 đến 59 tuổi

C. Độ tuổi từ >60

D. Độ tuổi từ >90

Câu 21 **Hãy chọn một trong tác cụm từ sau, để hoàn thiện khái niệm này "chết là sự chấm dứt tất cả những biểu hiện của …….. Mà không một khả năng nào khôi phục lại được"**

A. Hoạt động

B. Sự vận động

C. Sự sống

D. Sự mất đi

Câu 22 **Mức chết của dân cư chịu sự tác động của nhiều yếu tố và mức độ khác nhau giữa các ……ngoại trừ**

A. Vùng

B. Nước

C. Thời kỳ

D. Không câu nào đúng

Câu 23 **Trong giai đoạn đầu củA.Xã hội loài người, tỷ suất chết …… Và đã duy trì trong thời gian dài**

A. Rất thấp

B. Rất cao

C. Trung bình

D. Không đáng kể

Câu 24 **Những đặc trưng của quá trình chết có thể theo……..ngoại trừ**

A. Chết theo tuổi

B. Chét theo giới tính

C. Chết theo nghề nghiệp

D. Chết theo sở trường

Câu 25 **Tỷ suất chết giảm xuống khá nhanh và thường đạt mức thấp nhất ở độ tuổi ……**

A. 0 - 5

B. 5- 9

C. 10- 14

D. 15- 25

Câu 26 **Trong thống kê về dân số: chết theo giới tính thì**

A. Mức chết của nữ luôn luôn cao hơn nam

B. Mức chết củanam luôn cao hơn nữ

C. Mức chết củanam và nữ tương đương nhau

D. Tất cả đều sai

Câu 27 **Từ số liệu thống kê về mức chết theo giới tính, người ta kết luận:**

A. Tuổi thọ bình quân của nữ cao hơn nam

B. Tuổi thọ bình quân của nam cao hơn nữ

C. Tuổi thọ bình quân của nam và nữ tương đương nhau

D. Không thống kê được

Câu 28 **Theo thuyết này là: có chủng tộc "thượng đẳng" và "hạ đẳng" sự phân hoá này mang tính tự nhiên, di truyền và bất biến. Được gọi là**

A. Thuyết các nhà nhân khẩu học

B. Thuyết chủ nghĩa siêu hình

C. Thuyết chủng tộc

D. Thuyết chủ nghĩa Mác-lê nin

Câu 29 **Chất lượng dân số phản ánh thông qua các thuộc tính liên quan đến tình trạng. Ngoại trừ**

A. Thể lực

B. Trí lực

C. Trình độ giáo dục

D. Bản chất con người

Câu 30 **Chất lượng dân số phản ánh thông qua các thuộc tính liên quan đến tình trạng. Ngoại trừ**

A. Trình độ khoa học kỹ thuật

B. Kỹ năng nghề nghiệp, xã hội

C. Tính năng động của dân cư

D. Tính chịu đựng của tầng lớp nhại cảm

Câu 31 **Theo khái niệm của pháp lệnh dân số nêu, chất lượng dân số gồm các thành phần……Ngoại trừ:**

A. Thể chất

B. Lòng can đảm

C. Trí tuệ

D. Tinh thần

Câu 32 **Các yếu tố: số đo về chiều cao, cân nặng; sức mạnh; tốc độ, sức bền, là sự biểu hiện về**

A. Thể chất của dân tộc

B. Thể lực của dân tộc

C. Thể hình của dân tộc

D. Tất cả đúng

Câu 33 **Các yếu tố thể hiện: sự khéo léo... Dinh dưỡng, bệnh tật; tuổi thọ, các yếu tố giống nòi, đến di truyền như tật nguyền bẩm sinh, thiểu năng trí tuệ. Biểu hiện**

A. Thể chất của dân tộc

B. Thể lực của dân tộc

C. Thể hình của dân tộc

D. Tất cả đúng

Câu 34 **Điều nào sau đây không thuộc các yếu tố của trí tuệ**

A. Trình độ văn hóa

B. Bản sắc dân tộc

C. Thẩm mỹ

D. Không câu nào đúng

Câu 35 **Điều nào sau đây không thuộc các yếu tố của trí tuệ**

A. Trình độ khoahọc kỹ thuật, tay nghề

B. Tỷ lệ biết chữ, số năm bình quân đi học/ đầu người,

C. Tỷ lệ người thất nghiệp trong xã hội

D. Tỷ lệ người có bằng cấp, được đào tạo về chuyên môn kỹ thuật,…

Câu 36 **Yếu tố nào sau đây không có sự liên quan qua lại, ảnh hưởng đến chất lượng cuộc sống xã hội**

A. Tính di truyền nòi giống

B. Nguồn tài nguyên

C. Sự phát triển dân số

D. Hệ thống chính trị xã hội, lối sống

Câu 37 **Yếu tố nào sau đây không có sự liên quan qualại, ảnh hưởng đến chất lượng cuộc sống xã hội**

A. Hệ thống chính trị xã hội, lối sống,

B. Các giá trị văn hoá, tôn giáo

C. Trình độ phát triển kinh tế củaxã hội…

D. Về cải tiến công nghệ, mở rộng qui mô và nâng cao hệ số sử dụng công suất...

Câu 38 **Chỉ số khối lượng cơ thể được xem là lý tưởng khi đạt trong khoản**

A. Khoản 16 -16,9

B. Khoản17 - 18,4

C. Khoản18,5 - 25

D. Khoản>25 - 30

Câu 39 **“An toàn; sung túc về kinh tế; công bằng theo pháp luật; an ninh quốc gia; được bảo hiểm lúc già, ốm đau; hạnh phúc tinh thần”; là một số nội dung trong…….điểm đặc trưng của chất lượng cuộc sống theo William Ben**

A. 10

B. 11

C. 12

D. 13

Câu 40 **Chất hoặc hỗn hợp các chất dùng cho người nhằm mục đích phòng bệnh, chữa bệnh, chẩn đoán bệnh hoặc điều chỉnh chức năng sinh lý cơ thể bao gồm thuốc thành phẩm, nguyên liệu làm thuốc, vắc xin, sinh phẩm y tế, trừ thực phẩm chức năng. Được gọi là**

A. Thành phẩm thuốc

B. Dược chất

C. Nguyên liệu

D. Thuốc

Câu 41 **Chất hoặc hỗn hợp các chất có hoạt tính điều trị được sử dụng trong sản xuất thuốc.**

A. Thành phẩm thuốc

B. Dược chất

C. Nguyên liệu

D. Thuốc

Câu 42 **Dạng thuốc đã quA.Tất cả các giai đoạn sản xuất, kể cả đóng gói trong bao bì cuối cùng và dán nhãn . Được gọi là**

A. Thành phẩm thuốc

B. Dược chất

C. Nguyên liệu

D. Thuốc

Câu 43 **Thời gian sử dụng được ấn định cho một lô thuốc mà sau thời hạn này thuốc không được phép sử dụng. Được gọi là**

A. Thời hiệu của thuốc

B. Hạn dung của thuốc

C. Thời hạn lưu kho thuốc

D. Thời gian bảo quản thuốc

Câu 44 **Trong thời kỳ bao cấp giá thuốc khá rẻ và người dân nghèo vẫn có khả năng mua thuốc.Nhờ vào điều nào sau đây**

A. Cấp miễn phí

B. Quản lý chặt chẽ

C. Phân phối theo đầu người

D. Bù lỗ

Câu 45 **Trong thời kỳ đổi mới. Chọn câu sai**

A. Giá thuốc cơ bản phản ánh đúng giá trị thực của nó

B. Công nghiệp dược phát triển khá nhanh và mạnh

C. Nhà nước bù lỗ giá thuốc

D. Nhà nước trợ giá thuốc cho một số đối tượng

Câu 46 **Trong thời kỳ đổi mới. Chọn câu đúng**

A. Giá thuốc cơ bản phản ánh đúng giá trị thực của nó

B. Công nghiệp dược phát triển khá nhanh và mạnh

C. Nhà nước trợ giá thuốc cho một số đối tượng

D. A,B,C đúng

Câu 47 **Điều nào sau đây thể hiện nguyên tắc chung đảm bảo công bằng trong chăm sóc thuốc men. Chọn câu sai**

A. Miển phí cho người nghèo nhất

B. Hỗ trợ một phần cho người khó khăn

C. Những người có thu nhập cao phải trả tiền toàn bộ.

D. Miễn phí hoàn toàn cho cán bộ cao cấp

Câu 48 **Chọn câu sai về nguyên tắc chung đảm bảo công bằng trong chăm sóc thuốc men**

A. Mọi người phải trả tiền như nhau khi được chăm sóc thuốc men

B. Miển phí cho người nghèo nhất

C. Hỗ trợ một phần cho người khó khăn

D. Những người có thu nhập cao phải trả tiền toàn bộ.

Câu 49 **Chất tham gia vào thành phần cấu tạo sản phẩm trong quá trình sản xuất thuốc gọi là**

A. Thành phẩm thuốc

B. Dược chất

C. Nguyên liệu

D. Thuốc

Câu 50 **Thuốc giả là sản phẩm được sản xuất dưới dạng thuốc với ý đồ lừa đảo, thuộc một trong những trường hợp sau đây; ngoại trừ**

A. Không có dược chất

B. Sử dụng nguyên liệu có xuất xứ khác dù đảm bảo chất lượng

C. Có dược chất nhưng không đúng hàm lượng đã đăng ký

D. Có dược chất khác với dược chất ghi trên nhãn

Câu 51 **Thuốc không đạt tiêu chuẩn chất lượng đã đăng ký với cơ quan có thẩm quyền.**

A. Thuốc kém chất lượng

B. Thuốc giả

C. Thuốc vi phạm quy chế

D. Thuốc biệt dược

Câu 52 **Mạo tên, kiểu dáng công nghiệp củathuốc đã đăng ký bảo hộ sở hữu công nghiệp của cơ sở sản xuất khác, sẽ bị kết luận là**

A. Thuốc kém chất lượng

B. Thuốc giả

C. Thuốc vi phạm quy chế

D. Thuốc biệt dược

Câu 53 **Câu nào sau đây không thuộc nội dung vai trò củathuốc với đời sống xã hội**

A. Thuốc là hàng hóa đặc biệt

B. Thuốc là hàng hóa có tính xã hội cao

C. Thuốc là hàng hóa quan trọng với người bệnh nặng

D. Thuốc là hàng hóa có tính chất đặc biệt

Câu 54 **Điều nào sau đây không nói lên: thuốc là hàng hóa đặc biệt**

A. Thuốc liên quan đến sức khỏe và tính mạng của con người.

B. Thuốc là nhu cầu thiết yếu của đời sống hàng ngày

C. Thuốc là phương tiện hữu hiệu nhất để phòng và chữa bệnh

D. Thuốc phải ghi đầy đủ các yêu cầu về ghi nhãn hàng hoá của thuốc theo quy định

Câu 55 **Thuốc ảnh hưởng đến chi tiêu ngân sách; giá thuốc biến đổi ảnh hưởng đến đời sống xã hội nên thuốc ……rất cao**

A. Là hàng hóa đặc biệt

B. Có tính xã hội

C. Có tính chất đặc biệt

D. Có ý nghĩa xã hội

Câu 56 **Thông tin quảng cáo thuốc ảnh hưởng rất lớn đến**

A. Chỉ định dùng thuốc của thầy thuốc

B. Nhu cầu dùng thuốc của người dân

C. Đặc biệt là dân nghèo phải dùng thuốc giá cao vì tin theo quảng cáo

D. Tất cả đúng

Câu 57 **Cho nhập khẩu thuốc từ nhiều nước khác nhau; trợ giá thuốc cho một số đối tượng dễ bị tổn thương; cấp thuốc miễn phí cho các chương trình y tế quốc gia, là sự**

A. Quản lý kinh tế của nhà nước

B. Thể hiện vai trò của nhà nước trong việc đảm bảo công bằng xã hội

C. Thể hiện vai trò của đảng trong quản lý thuốc men

D. Không câu nào đúng

Câu 58 **Điều nào không phải là nguyêntắc chung trong quản lý thuốc men và đảm bảo công bằng xã hội**

A. Miễn phí cho người nghèo nhất

B. Hỗ trợ một phần cho những người khó khăn

C. Những người có thu nhập cao phải trả tiền toàn bộ

D. Không câu nào thuộc nội dung này

Câu 59 **Nhà nước dung biện pháp nào sau đây, được gọi là tổ chức hỗ trợ thanh toán tiền thuốc**

A. Bảo hiểm y tế

B. Bảo hiểm y tế miễn phí

C. Cấp thuốc miễn phí cho các đối tượng chính sách

D. Tất cả các điều trên

Câu 60 **Thuốc thiết yếu được sử dụng**

A. Trong bệnh viện

B. Cho mọi người

C. Trong cơ sở khám chữa bệnh

D. Trong tuyến y tế cơ sở

Câu 61 **Danh mục thuốc thiết yếu được phân thành mấy tuyến**

A. 1

B. 2

C. 3

D. 4

Câu 62 **Quy định về đạo đức hành nghề dược có bao nhiêu điều**

A. 8

B. 10

C. 12

D. 15

Câu 63 **Người cán bộ y tế phải học tập và rèn luyện bao nhiêu điều y đức**

A. 8

B. 10

C. 12

D. 15

Câu 64 **Hướng dẫn sử dụng thuốc hợp lý, an toàn và tiết kiệm cho người bệnh và nhân dân. Tích cực, chủ động tuyên truyền kiến thức về chăm sóc sức khỏe và bảo vệ sức khỏe nhân dân. Nội dung thứ mây của Quy định về dược đức**

A. 1

B. 2

C. 3

D. 4

Câu 65 **Tổ chức quản lý nhà nước về dược bao gồm 3 cơ quan sau. Ngoại trừ**

A. Cục quản lý dược

B. Tổng công ty dược phẩm việt nam

C. Cơ quan kiểm nghiệm thuốc và mỹ phẩm

D. Thanh tra dược

Câu 66 **Tổ chức quản lý dược ở việt nam có mấy cấp**

D. 2

Câu 67 **Quản lý dược cấp địa phương là**

A. Sở y tế

B. Phòng y tế huyện

C. Trung tâm y tế huyện

D. Trạm y tế xã phường

Câu 68 **Điều nào sau đây không phải là nguyên tắc lựA.Chọn thuốc thiết yếu**

A. Đảm bảo có hiệu lực, hợp lý, an toàn

B. Phải sẵn co vớisố lượng đầy đủ

C. Giá phải rẻ hơn thị trường

D. Đa số là đơn chất

Câu 69 **Khoa học nghiên cứu về xã hội loài người như cơ cấu xã hội, thiết chế xã hội, quan hệ xã hội... Là:**

A. Nhân chủng học

B. Tự nhiên học

C. Xã hội học

D. Sinh vật học

Câu 70 **Xã hội học có mấy chức năng?**

A. 2

B. 3

C. 4

D. 5

Câu 71 **Nghiên cứu các hình thái xã hội, cơ chế hoạt động xã hội, nghiên cứu sự phát triển của xã hội loài người nhằm phục vụ cho việc tổ chức và quản lý xã hội một cách hiệu quả; chính là….**

A. Chức năng

B. Nhiệm vụ

C. Nhận thức

D. Khả năng

Câu 72 **Nhóm xã hội bao gồm các loại sau…… ngoại trừ**

A. Nhóm nhỏ

B. Nhóm lớn

C. Nhóm vừa

D. Nhóm không chính thức

Câu 73 **Quan hệ trực tiếp với nhau như gia đình, bạn bè, đồng nghiệp. Nhóm này ảnh hưởng đến tính cách và tình cảm của mỗi cá nhân; là**

A. Nhóm nhỏ

B. Nhóm lớn

C. Nhóm vừa

D. Nhóm không chính thức

Câu 74 **Hoạt động theo điều lệ, qui chế riêng biệt, rõ ràng, quan hệ thường là gián tiếp qua các khâu trung gian (hiệp hội, đảng, đoàn...)**

A. Nhóm nhỏ

B. Nhóm lớn

C. Nhóm vừa

D. Nhóm không chính thức

Câu 75 **Sự phân bố nhóm xã hội theo những vị trí khác nhau dựa trên các tiêu chí về quyền sở hữu, trình độ nhận thức, điều kiện giáo dục, công việc... Cụ thể xã hội loài người có thể phân tầng; là**

A. Cấu trúc xã hội

B. Phân tầng xã hội

C. Thiết chế xã hội

D. Không câu nào đúng

Câu 76 **Hệ thống các qui tắc giá trị và cấu trúc nhằm đạt tới một mục đích nhất định như là hệ thống các quan hệ ổn định tạo nên các khuôn mẫu xã hội; là**

A. Cấu trúc xã hội

B. Phân tầng xã hội

C. Thiết chế xã hội

D. Không câu nào đúng

Câu 77 **Các loại thiết chế xã hội chủ yếu; ngoại trừ:**

A. Thiết chế gia đình

B. Thiết chế tôn giáo

C. Thiết chế quan hệ

D. Thiết chế kinh tế

Câu 78 **Sự tác động của các cơ chế xã hội làm cho con người xã hội sống và phát triển ổn định gồm; ngoại trừ**

A. Kiểm soát chính thức

B. Kiểm soát không chính thức

C. Kiểm soát thường xuyên

D. Câu a và b đúng

Câu 79 **các cá nhân qua các thế hệ nội phối có cùng đặc điểm về chất và tâm lý, tập quán... gồm chủng tộc da trắng, da đen, da vàng và nâu, được gọi là**

A. Chủng tộc

B. Sắc tộc

C. Dân tộc

D. Tất cả sai

Câu 80 **Yếu tố ảnh hưởng đến vị trí xã hội của cá nhân là:**

A. Nguồn gốc gia đình, xã hội, dân tộc, tôn giáo

B. Giới tính, lứa tuổi

C. Học vấn, tài năng và năng khiếu

D. Tất cả đúng

Câu 81 **Một tập hợp xã hội có nơi cư trú chung ổn định, phụ thuộc lẫn nhau trong sinh hoạt hàng ngày, thực hiện nhiều dạng hoạt động để thỏa mãn những nhu cầu về kinh tế, xã hội và văn hóa của mình; là..**

A. Cộng đồng

B. Dân số

C. Dân cư

D. Tất cả sai

Câu 82 **Điều nào không đúng với nhận định sau “thuốc là hàng hóa đặc biệt”**

A. Vì liên quan trực tiếp đến sức khỏe con người

B. Nhu cầu thiết yếu của đòei sống hàng ngày

C. Phương tiện để phòng và chữa bệnh

D. Không câu nào đúng

Câu 83 **Thuốc là một hàng hóa có những tính chất rất đặc biệt được mọi tầng lớp xã hội quan tâm vì:…….. Ngoại trừ**

A. Thuốc là sản phẩm có hàm lượng trí tuệ cao

B. Thuốc là sản phẩm của một nền công nghệ tiến tiến

C. Thuốc là sản phẩm của một nền văn hóa văn nghệ tiến tiến

D. Một thành phẩm thuốc mới sáng chế là sự tổng hợp thành tựu của rất nhiều ngành khoa học kĩ thuật kèm theo một chi phí thật khổng lồ

Câu 84 **Tổ chức chung của ngành y tế việt nam được tóm tắt; ngoại trừ**

A. Tuyến trung ương

B. Y tế ngành

C. Tuyến địa phương

D. Tuyến cơ sở

Câu 85 **Bệnh viện đa khoa tỉnh, thành phố, bệnh viện đa khoa khu vực.Thuộc tuyến nào sau đây?**

A. Tuyến trung ương

B. Y tế ngành

C. Tuyến địa phương

D. Tuyến cơ sở

Câu 86 **Các bệnh viện, các trung tâm chuyên khoa tỉnh, thành phố. - trường cao đẳng, trường trung cấp y tế tỉnh, thành phố . Thuộc tuyến nào sau đây?**

A. Tuyến trung ương

B. Y tế ngành

C. Tuyến địa phương

D. Tuyến cơ sở

Câu 87 **Trung tâm y tế huyện, thành phố thuộc tỉnh. Thuộc tuyến nào sau đây?**

A. Tuyến trung ương

B. Y tế ngành

C. Tuyến địa phương

D. Tuyến cơ sở

Câu 88 **Ngành dược Việt Nam bắt đầu từ trung ương là cơ quan nào sau đây?**

A. Bộ Y tế

B. Cục quản lý dược

C. Chính phủ

D. Tất cả đúng

Câu 89 **Cấp, đình chỉ, thu hồi giấy chứng nhận đạt tiêu chuẩn thực hành tốt: GMP, GSP, GLP, GDP,… là:**

A. Quyền hạn của Cục Quản lý dược

B. Nhiệm vụ của Cục Quản lý dược

C. Chức năng của Cục Quản lý dược

D. Nghĩa vụ của Cục Quản lý dược

Câu 90 **Chủ trì hoặc tham gia xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật, quy chế chuyên môn về dược, mỹ phẩm để trình Bộ trưởng Bộ Y tế**

A. Quyền hạn của Cục Quản lý dược

B. Nhiệm vụ của Cục Quản lý dược

C. Chức năng của Cục Quản lý dược

D. Nghĩa vụ của Cục Quản lý dược

Câu 91 **Tổ chức thẩm định, kiểm tra để trình Bộ trưởng Bộ Y tế cấp, đình chỉ, thu hồi Chứng chỉ hành nghề dược; là**

A. Quyền hạn của Cục Quản lý dược

B. Nhiệm vụ của Cục Quản lý dược

C. Chức năng của Cục Quản lý dược

D. Nghĩa vụ của Cục Quản lý dược

Câu 92 **Quyết định theo thẩm quyền việc đình chỉ lưu hành, thu hồi thuốc, mỹ phẩm theo quy định của pháp luật.**

A. Quyền hạn của Cục Quản lý dược

B. Nhiệm vụ của Cục Quản lý dược

C. Chức năng của Cục Quản lý dược

D. Nghĩa vụ của Cục Quản lý dược

Câu 93 **Tổ chức và quản lý các hoạt động liên quan đến lĩnh vực cảnh giác dược, theo dõi tác dụng có hại và các thông tin khác liên quan đến thuốc và mỹ phẩm; là**

A. Quyền hạn của Cục Quản lý dược

B. Nhiệm vụ của Cục Quản lý dược

C. Chức năng của Cục Quản lý dược

D. Nghĩa vụ của Cục Quản lý dược

Câu 94 **Chịu trách nhiệm về tiêu chuẩn, chất lượng và chủng loại thuốc, nguyên liệu làm thuốc trong danh mục thuốc dự trữ Quốc gia; là**

A. Quyền hạn của Cục Quản lý dược

B. Nhiệm vụ của Cục Quản lý dược

C. Chức năng của Cục Quản lý dược

D. Nghĩa vụ của Cục Quản lý dược

Câu 95 **Phối hợp với cơ quan kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm và cơ quan liên quan để quản lý chất lượng thuốc, mỹ phẩm; là**

A. Quyền hạn của Cục Quản lý dược

B. Nhiệm vụ của Cục Quản lý dược

C. Chức năng của Cục Quản lý dược

D. Nghĩa vụ của Cục Quản lý dược

Câu 96 **Làm thường trực Ban Đổi mới và phát triển doanh nghiệp thuộc Bộ Y tế. Là**

A. Quyền hạn của Cục Quản lý dược

B. Nhiệm vụ của Cục Quản lý dược

C. Chức năng của Cục Quản lý dược

D. Nghĩa vụ của Cục Quản lý dược

Câu 97 **Xây dựng kế hoạch và tổ chức triển khai công tác hợp tác quốc tế trong lĩnh vực dược và mỹ phẩm**

A. Quyền hạn của Cục Quản lý dược

B. Nhiệm vụ của Cục Quản lý dược

C. Chức năng của Cục Quản lý dược

D. Nghĩa vụ của Cục Quản lý dược

Câu 98 **Chủ trì hoặc phối hợp với các cơ quan liên quan trong việc quản lý thông tin, quảng cáo thuốc, mỹ phẩm.**

A. Quyền hạn của Cục Quản lý dược

B. Nhiệm vụ của Cục Quản lý dược

C. Chức năng của Cục Quản lý dược

D. Nghĩa vụ của Cục Quản lý dược

Câu 99 **Thuốc là một loại hàng hóa đặc biệt, là một trong những phương tiện chủ yếu để bảo vệ và chăm sóc sức khỏe**

A. Quan điểm của Đảng và Nhà nước Việt Nam

B. Quy định của Tổ chức y tế thế giới

C. Phát biểu của tổ chức thầy thuốc không biên giới

D. Phương châm của Nhà nước Việt Nam

Câu 100 **Tập trung đầu tư quy mô lớn cho sản xuất thuốc thành phẩm mang tên gốc (thuốc generic) có chất lượng tốt và giá thành hợp lý; là**

A. Quan điểm của Đảng và Nhà nước Việt Nam

B. Quy định của Tổ chức y tế thế giới

C. Phát biểu của tổ chức thầy thuốc không biên giới

D. Phương châm của Nhà nước Việt Nam

Câu 101 **Đa dạng hóa các hình thức đầu tư phát triển ngành dược, khuyến khích xã hội hóa đầu tư vào lĩnh vực dược; là**

A. Quan điểm của Đảng và Nhà nước Việt Nam

B. Quy định của Tổ chức y tế thế giới

C. Phát biểu của tổ chức thầy thuốc không biên giới

D. Phương châm của Nhà nước Việt Nam

Câu 102 **Phấn đấu đến năm 2020, Ngành dược Việt Nam phát triển với trình độ công nghệ tương đương với các nước tiên tiến trong khu vực Đông- Nam Á; là**

A. Quan điểm của Đảng và Nhà nước Việt Nam

B. Quy định của Tổ chức y tế thế giới

C. Mục tiêu của chính sách quốc gia về thuốc

D. Phương châm của Nhà nước Việt Nam

Câu 103 **Ngành Dược Việt Nam phải đạt được những tiêu chuẩn của các nước phát triển trên thế giới trong lĩnh vực dược; là**

A. Mục tiêu đến năm 2020

B. Tầm nhìn 2030

C. Mục tiêu của chính sách quốc gia chung

D. Không câu nào đúng

Câu 104 **Việc xây dựng danh mục thuốc thiết yếu là của:**

A. Hệ khám chữa bệnh

B. Ngành dược

C. Bộ Y tế

D. Sở y tế tỉnh, thành phố

Câu 105 **Trong hướng dẫn sử dụng danh mục thuốc thiết yêu, ký hiệu (*) là:**

A. có phạm vi bán lẻ đến tủ thuốc của trạm y tế và đại lý bán thuốc của doanh nghiệp

B. Thuốc dự trữ, hạn chế sử dụng, chỉ sử dụng khi các thuốc khác trong nhóm điều trị không có hiệu quả và phải được hội chẩn (trừ trường hợp cấp cứu).

C. Được sử dụng trong các cơ sở y tế được phép triển khai chương trình điều trị nghiện chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế;

D. Không câu nào đúng

Câu 106 **Trong hướng dẫn sử dụng danh mục thuốc thiết yêu, ký hiệu (**) là:**

A. Có phạm vi bán lẻ đến tủ thuốc của trạm y tế và đại lý bán thuốc của doanh nghiệp

B. Thuốc dự trữ, hạn chế sử dụng, chỉ sử dụng khi các thuốc khác trong nhóm điều trị không có hiệu quả và phải được hội chẩn (trừ trường hợp cấp cứu).

C. Được sử dụng trong các cơ sở y tế được phép triển khai chương trình điều trị nghiện chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế;

D. Không câu nào đúng

Câu 107 **Trong hướng dẫn sử dụng danh mục thuốc thiết yêu, ký hiệu (***) là:**

A. Có phạm vi bán lẻ đến tủ thuốc của trạm y tế và đại lý bán thuốc của doanh nghiệp

B. Thuốc dự trữ, hạn chế sử dụng, chỉ sử dụng khi các thuốc khác trong nhóm điều trị không có hiệu quả và phải được hội chẩn (trừ trường hợp cấp cứu).

C. Được sử dụng trong các cơ sở y tế được phép triển khai chương trình điều trị nghiện chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế;

D. Không câu nào đúng

Câu 108 **chỉ nghiên cứu quy mô, cơ cấu và biến động dân số. gọi là:**

A. Dân cư

B. Dân số

C. Dân số học

D. Câu a và b đúng

Câu 109 **"Sự bùng nổ trẻ em " hôm nay sẽ giúp ta dự báo sự bùng nổ nhu cầu việc làm trong khoảng**

A. 10 – 15 năm sau

B. 10 – 20 năm sau

C. 15 – 20 năm sau

D. 15 – 25 năm sau

Câu 110 **Tổng số dân sinh sống (cư trú) trong những vùng lãnh thổ nhất định vào những thời điểm xác định; gọi là:**

A. Phân bố dân số

B. Quy mô dân số

C. Cơ cấu dân số

D. Tháp dân số

Câu 111 **Sự sắp xếp dân cư một cách đồng đều giữa các vùng lãnh thổ, dưới sự điều tiết của Chính**

A. Phân bố dân số

B. Quy mô dân số

C. Cơ cấu dân số

D. Tháp dân số

Câu 112 **Các nhóm: dưới tuổi lao động (0-14), trong tuổi lao động (15-59), và trên tuổi lao động (từ 60 trở lên)… rồi tính tỷ trọng dân số của từng độ tuổi hay nhóm tuổi trong tổng số dân. là**

A. Phân bố dân số

B. Quy mô dân số

C. Cơ cấu dân số

D. Tháp dân số

Câu 113 **Tỷ số giữa dân số nam và dân số nữ trong cùng tổng thể dân số tại một thời điểm nhất định; gọi là:**

A. Tỷ số giới tính

B. Tỷ số giới tính khi sinh

C. Tỷ sô độ tuổi

D. Tất cả đều đúng

Câu 114 **Mô hình tháp dân số có mấy dạng?**

A. 2

B. 3

C. 4

D. 5

Câu 115 **Tháp dân số ổn định điều gì sau đây?, ngoại trừ**

A. Các nhóm tuổi gần bằng nhau

B. Có mức sinh thấp

C. Có mức sinh cao

D. Tuổi thọ trung bình cao

Câu 116 **Tháp dân số mở rộng có hình gì?**

A. Hình tháp trụ

B. Hình thang

C. Hình nón

D. Hình chop cụt

Câu 117 **Tháp dân số mở rộng thể hiện điều gì? Ngoại trừ**

A. Mức sinh cao

B. Mức sinh thấp

C. Tuổi thọ trung bình thấp

D. Đáy tháp mở rộng

Câu 118 **Dạng tháp nào sau đây thể hiện mức sinh giảm**

A. Tháp dân số thu hẹp

B. Tháp dân số ổn định

C. Tháp dân số mở rộng

D. Tháp dân số trung bình

Câu 119 **Dạng tháp nào sau đây thể hiện mức sinh cao**

A. Tháp dân số thu hẹp

B. Tháp dân số ổn định

C. Tháp dân số mở rộng

D. Tháp dân số trung bình

Câu 120 **Các đặc trưng chủ yếu của quá trình sinh sản, chọn câu sai**

A. Sinh theo tuổi

B. Sinh theo thành thị và nông thôn

C. Sinh theo nghề nghiệp

D. Sinh theo tâm tính

Câu 121 **Các yếu tố ảnh hưởng đến mức sinh. Chọn câu sai**

A. Yếu tố tự nhiên sinh vật

B. Phong tục tập quán và tâm lý xã hội

C. Yếu tố kinh tế

D. Tất cả sai

Câu 122 **sự mất đi vĩnh viễn tất cả những biểu hiện của sự sống ở một thời điểm nào đó, sau khi có sự kiện sinh sống xảy ra; chính là sự**

A. Bế tắc

B. Vô sinh

C. Chết

D. Tất cả đúng

Câu 123 **Yếu tố nào sau đây không ảnh hưởng đến mức chết**

A. Trình độ học vấn

B. Mức sống dân cư

C. Môi trường sống

D. Trình độ phát triển y học

Câu 124 **Yếu tố nào sau đây không là thành phần của chất lượng dân số**

A. Thể chất

B. Trí tuệ

C. Văn hóa

D. Tinh thần

Câu 125 **Yếu tố nào sau đây không ảnh hưởng đến chất lượng dân số**

A. Di truyền

B. Kinh tế xã hội

C. Trình độ học vấn

D. Câu a và b đúng

Câu 126 **Những nguyên tắc, tiêu chuẩn, khuôn mẫu về hành vi, phong cách của con người thể hiện bổn phận, trách nhiệm của con người đó đối với xã hội và bản thân. Chính là**

A. Nếp sống

B. Nguyên tắc sống

C. Đạo đức

D. Pháp luật

Câu 127 **Đạo đức trong ngành y (y đức) có bao nhiêu điều?**

A. 10

B. 11

C. 12

D. 13

Câu 128 **Dược đức có bao nhiêu điều?**

A. 10

B. 11

C. 12

D. 13

Câu 129 **Hợp tác chặt chẽ với các cán bộ y tế khác để thực hiện tốt nhiệm vụ phòng chống dịch bệnh, khám chữa bệnh, nghiên cứu khoa họC.là điều thứ mấy của dược đức**

A. 2

B. 5

C. 7

D. 10

Câu 130 **Tôn trọng và hợp tác với cơ quan quản lý nhà nước kiên quyết đấu tranh với các hiện tượng tiêu cực trong hoạt động nghề nghiệp. là điều thứ mấy của dược đức**

A. 2

B. 5

C. 7

D. 10

Câu 131 **Đặt lợi ích của người bệnh và sức khỏe của nhân dân lên trên hết, là điều thứ mấy trong dược đức**

A. 1

B. 3

C. 5

D. 7

Câu 132 **Không được rời bỏ vị trí trong khi làm nhiệm vụ, theo dõi và xử trí kịp thời các diễn biến của người bệnh. Là điều thứ mấy trong y đức?**

A. 1

B. 3

C. 5

D. 7

Câu 133 **Khi cấp cứu phải khẩn trương chẩn đoán, xử trí kịp thời không được đùn đẩy người bệnh. Là điều thứ mấy trong y đức**

A. 1

B. 3

C. 5

D. 7

Câu 134 **Phẩm chất tốt đẹp của người làm công tác y tế, biểu hiện bởi tinh thần trách nhiệm cao, tận tụy phục vụ - hết lòng yêu thương chăm sóc người bệnh, coi họ đau đớn như chính mình đau đớn... chính là**

A. Tác phong người cán bộ y tế

B. Y đức

C. Dược đức

D. Đạo đức hành nghề

Câu 135 **Điều nào không đúng đối với khái niệm bảo hiểm y tế**

A. Được áp dụng trong lĩnh vực chăm sóc sức khỏe

B. Vì mục đích lợi nhuận

C. Không vì mục đích lợi nhuận

D. Do Nhà nước tổ chức thực hiện

Câu 136 **Luật Bảo hiểm y tế được Quốc hội khóa XII thông qua ngày…**

A. 14/11/2006

B. 14/11/2008

C. 14/11/2009

D. 14/11/2010

Câu 137 **Đối tượng tham gia bảo hiểm y tế thành …… nhóm**

A. 3

B. 4

C. 5

D. 6

Câu 138 **Tất cả các đối tượng đều tham gia bảo hiểm thì gọi là:**

A. Bảo hiểm tự nguyện

B. Bảo hiểm bắt buộc

C. Bảo hiểm toàn dân

D. Tất cả đều đúng

Câu 139 **Luật Bảo hiểm y tế gồm……**

A. 10 chương 50 điều

B. 10 chương 52 điều

C. 8 chương 50 điều

D. 8 chương 52 điều

Câu 140 **Bệnh nhân được hưởng 100% viện phí điều trị nội trú tuyến tỉnh kể từ**

A. 01/01/2020

B. 01/01/2021

C. 01/01/2022

D. 01/01/2019

Câu 141 **Quỹ bảo hiểm y tế dành cho khám chữa bệnh bao nhiêu %?**

A. 50

B. 70

C. 85

D. 90

Câu 142 **Xã hội học không nghiên cứu**

A. Hệ thống chính trị trong xã hội

B. Cấu trúc xã hội

C. Hệ thống xã hội

D. Các tổ chức xã hội

Câu 143 **Để phát hiện những vấn đề mới nảy sinh làm cơ sở cho việc sửa đổi, phát triển và hoàn thiện hệ thống khái niệm. Là một trong những nội dung của**

A. Nghiên cứu lý luận

B. Nghiên cứu thực nghiệm

C. Nghiên cứu ứng dụng

D. Nghiên cứu sự phát triển kinh tế

Câu 144 **Để đáp ứng nhu cầu liên kết vá kiểm soát các quan hệ xã hội của con người thông qua các thủ tục, biểu tượng, ký hiệu, nghi thức, ... là**

A. Thiết chế nghi lễ

B. Thiết chế đẳng cấp

C. Thiết chế chính trị

D. Thiết chế tôn giáo

Câu 145 **Có chức năng to lớn trong việc tạo ra sự gắn kết và phối hợp giữacác hoạt động củacác bộ phận cấu thành xã hội. Chính là thiết chế nào sau đây**

A. Thiết chế nghi lễ

B. Thiết chế đẳng cấp

C. Thiết chế chính trị

D. Thiết chế tôn giáo

Câu 146 **Sự tập trung quyền lực càng lớn thì càng bộc lộ rõ sự phân chia giai cấp trong xã hội, cũng như việc củng cố và tăng cường cơ quan quyền lực.Là đặc trưng của**

A. Thiết chế nghi lễ

B. Thiết chế đẳng cấp

C. Thiết chế chính trị

D. Thiết chế tôn giáo

Câu 147 **Thiết chế nào sau đây có yếu tố cơ bản là tạo dựng niềm tin vào các lực lượng siêu tự nhiên, siêu nhân.**

A. Thiết chế nghi lễ

B. Thiết chế đẳng cấp

C. Thiết chế chính trị

D. Thiết chế tôn giáo

Câu 148 **Các yết tố bao gồm: số người, cơ cấu theo độ tuổi và giới tính và còn bao gồm cả các vấn đề kinh tế, văn hoá, sức khoẻ, ngôn ngữ... Là**

A. Dân số

B. Dân tộc

C. Dân số học

D. Dân cư

Câu 149 **Việc duy trì 2 dòng sản xuất: sản xuất của cải vật chất; sản xuất ra chính bản thân con người nhằm phát triển xã hội loài người là**

A. Ý nghĩa về mẫ lý thuyết của dân số học

B. Ý nghĩa về mặt thực tiễn của dân số học

C. Không mang ý nghĩa về dân số học

D. Tất cả sai

Câu 150 **Trong 3 dạng vận động của dân cư. Ngoại trừ**

A. Vận động tự nhiên

B. Vận động cơ học

C. Vận động xã hội học

D. Vận động dân số học

Câu 151 **Điền từ đúng vào khoản trống để hoàn thiện khái niệm này: "chết là sự mất đi vĩnh viễn tất cả những biểu hiện của. ……. ở một thời điểm nào đó, sau khi có sự kiện sinh sống xảy ra"**

A. Hoạt động

B. Sự vận động

C. Sự sống

D. Sự mất đi

Câu 152 **Các yếu tố ảnh hưởng đến dân số. Ngoại trừ**

A. Chính sách giáo dục

B. Mức sống của dân cư

C. Trình độ phát triển y học và mạng lưới y tế, vệ sinh phòng bệnh

D. Môi trường sống

Câu 153 **Ở thời kỳ đầu của xã hội loài người, tỷ suất chết ……..và đã duy trì trong thời gian dài**

A. Rất thấp

B. Rất cao

C. Trung bình

D. Không đáng kể

Câu 154 **Trong thống kê về dân số: chết theo giới tính thì….. Chọn câu sai**

A. Mức chết của nữ luôn luôn cao hơn nam

B. Mức chết củanam luôn cao hơn nữ

C. Mức chết củanam và nữ tương đương nhau

D. Câu A và C đúng

Câu 155 **Ý nào sau đây không phù hợp với nội dung:Chất lượng cuộc sống phản ánh các điều kiện**

A. Kinh tế

B. Chính trị

C. Lãnh thổ

D. Văn hóa

Câu 156 **Điều nào sau đây nói lên: thuốc là hàng hóa đặc biệt**

A. Thuốc liên quan đến sức khỏe và tính mạng của con người.

B. Thuốc là nhu cầu thiết yếu của đời sống hàng ngày

C. Thuốc là phương tiện hữu hiệu nhất để phòng và chữa bệnh

D. Tất cả đúng

Câu 157 **Thuốc ảnh hưởng đến tính mạng và sức khỏe của con người, nên thuốc**

A. Là hàng hóa đặc biệt

B. Có tính xã hội rất cao

C. Có tính chất đặc biệt

D. Có ý nghĩa xã hội

Câu 158 **Nhiệm vụ hàng đầu trong chăm sóc thuốc men là**

A. Cung ứng thuốc

B. Xuất nhập khẩu thuốc

C. Quản lý giá thuốc

D. Tất cả đúng

Câu 159 **Trong chăm sóc thuốc men việc cung ứng thuốc: đầy đủ, kịp thời, chất lượng, giá cả hợp lý. Là**

A. Chức năng của ngành dược

B. Nghĩa vụ của ngành dược

C. Nhiệm vụ của ngành dược

D. Quyền hạn chuyên môn của ngành dược

Câu 160 **Trong tổ chức ngành dược Việt Nam cơ quan quản lý nhà nước cao nhất của ngành dược việt nam là**

A. Bộ y tế

B. Cục quản lý dược

C. Viện kiểm nghiệm dược phẩm trung ương

D. Thanh tra dược bộ y tế

Câu 161 **Ý nào sau đây không phù hợp nội dung: Các hoạt động chuyên môn của ngành dược đều tập trung trong một tổ chức và trực thuộc bộ y tế.**

A. Sản xuất thuốc

B. Thống kê bệnh tật

C. Kinh doanh thuốc

D. Đào tạo nhân lực dược

Câu 162 **Tổ chức quản lý nhà nước về dược bao gồm các cơ quan sau.**

A. Cục quản lý dược

B. Cơ quan kiểm nghiệm thuốc và mỹ phẩm

C. Thanh tra dược

D. Tất cả đúng

Câu 163 **Các vấn đề về tư tưởng, nhiệm vụ, nhận thức thuộc……. của xã hội học**

A. Chức năng

B. Nhiệm vụ

C. Nhận thức

D. Khả năng

Câu 164 **Những hội nhóm không có sự công nhận pháp lý, hình thành và hoạt động chủ yếu dựa vào nhu cầu tình cảm, tôn giáo, tín ngưỡng...**

A. Nhóm nhỏ

B. Nhóm lớn

C. Nhóm vừa

D. Nhóm không chính thức

Câu 165 **Những đặc tính này:Vị trí kế vị như con nhà giàu được hưởng thừa kế, con vua lại làm vua... chính là:**

A. Địa vị, chổ đứng của cá nhân trong bậc thang xã hội

B. Vị trí xã hội cá nhân

C. Cả a và b đúng

D. Cả a và b sai

Câu 166 **Nhận định "thuốc là hàng hóa đặc biệt". Chọn ý sai**

A. Vì liên quan trực tiếp đến sức khỏe con người

B. Nhu cầu thiết yếu của đòei sống hàng ngày

C. Phương tiện để phòng và chữa bệnh

D. Không câu nào đúng

Câu 167 **Nhận định:"Thuốc là một loại hàng hóa có ý nghĩa xã hội rất cao" vì:**

A. Đảm bảo an toàn xã hội

B. Đảm bảo an ninh xã hội

C. Đảm bảo công bằng xã hội

D. Trong các thời kì khẩn cấp như thiên tai, dịch hạn, thuốc là loại hàng hóa đầu tiên được ưu tiên cung ứng như lương thực, nước uống.

Câu 168 **Bệnh viện đa khoa tỉnh Cà Mau. Thuộc tuyến nào sau đây?**

A. Tuyến trung ương

B. Y tế ngành

C. Tuyến địa phương

D. Tuyến cơ sở

Câu 169 **Trường Cao đẳng y tế Cà Mau. Thuộc tuyến nào sau đây?**

A. Tuyến trung ương

B. Y tế ngành

C. Tuyến địa phương

D. Tuyến cơ sở

Câu 170 **Trung tâm y tế thành phố Cà Mau. Thuộc tuyến nào sau đây?**

A. Tuyến trung ương

B. Y tế ngành

C. Tuyến địa phương

D. Tuyến cơ sở

Câu 171 **Cơ quan trung ương ngành dược Việt Nam là cơ quan nào sau đây?**

A. Bộ Y tế

B. Cục quản lý dược

C. Chính phủ

D. Tất cả đúng

Câu 172 **Nói rằng Cục Quản lý dược có tư cách pháp nhân, do yếu tố nào sau đây?**

A. Có con dấu riêng

B. Có tài khoản riêng

C. Có trụ sở làm việc chính

D. Cả a, b và c

Câu 173 **Chế độ hoạt động của Cục Quản lý Dược theo chế độ**

A. Tập trung dân chủ

B. Thủ trưởng

C. Độc đoán

D. Hành chính

Câu 174 **Khuyến khích xã hội hóa đầu tư vào lĩnh vực dược; là**

A. Quan điểm của Đảng và Nhà nước Việt Nam

B. Quy định của Tổ chức y tế thế giới

C. Phát biểu của tổ chức thầy thuốc không biên giới

D. Phương châm của Nhà nước Việt Nam

Câu 175 **Đảm bảo quyền lợi của người tiêu dùng thuốc, là**

A. Quan điểm của Đảng và Nhà nước Việt Nam

B. Quy định của Tổ chức y tế thế giới

C. Phát biểu của tổ chức thầy thuốc không biên giới

D. Phương châm của Nhà nước Việt Nam

Câu 176 **Thông qua các sự kiện sinh và chết trong quá trình thay thế không ngừng các thế hệ dân số kế tiếp nhau được gọi là:**

A. Sự tăng dân số

B. Tái sản xuất dân số

C. Sự thay đổi dân số

D. Sự luân chuyển dân số

Câu 177 **Phân các nhóm tuổi rồi tính tỷ trọng dân số của từng độ tuổi hay nhóm tuổi trong tổng số dân. là**

A. Phân bố dân số

B. Quy mô dân số

C. Cơ cấu dân số

D. Tháp dân số

Câu 178 **Tháp dân gốc to, ngọn nhỏ thể hiện điều gì sau đây?**

A. Các nhóm tuổi gần bằng nhau

B. Có mức sinh thấp

C. Có mức sinh cao

D. Tuổi thọ trung bình cao

Câu 179 **Tháp dân số mở rộng thể hiện điều gì?**

A. Mức sinh cao

B. Mức sinh thấp

C. Tuổi thọ trung bình thấp

D. Đáy tháp mở rộng

Câu 180 **Dạng tháp nào sau đây thể hiện mức sinh có kiểm soát**

A. Tháp dân số thu hẹp

B. Tháp dân số ổn định

C. Tháp dân số mở rộng

D. Tháp dân số trung bình

Câu 181 **Ý nào sau đây là "đối tượng nghiên cứu của xã hội học".**

A. Cấu trúc xã hội

B. Hệ thống xã hội

C. Hệ thống chính trị trong xã hội

D. Câu A và B đúng

Câu 182 **Ý nào đúng trong "thiết chế xã hội"**

A. Thiết chế nghi lễ

B. Thiết chế tôn giáo

C. Thiết chế chính trị

D. Tất cả đúng

Câu 183 **Trong giai đoạn đầu của xã hội loài người, tỷ suất chết rất thấp và đã duy trì trong thời gian**

A. Rất ngắn

B. Ngắn

C. Dài

D. Không đáng kể

Câu 184 **Những đặc trưng của quá trình chết có thể theo**

A. Chết theo tuổi

B. Chét theo giới tính

C. Chết theo nghề nghiệp

D. A,B,C đúng

Câu 185 **Thống kê về dân số: chết theo giới tính thì**

A. Mức chết của nữ luôn luôn cao hơn nam

B. Mức chết của nữ luôn thấp hơn nam

C. Mức chết của nam và nữ tương đương nhau

D. Tất cả đều sai

Câu 186 **Từ số liệu thống kê về mức chết theo giới tính, người ta kết luận; chọn câu sai**

A. Tuổi thọ bình quân của nữ cao hơn nam

B. Tuổi thọ bình quân của nam cao hơn nữ

C. Tuổi thọ bình quân của nam và nữ tương đương nhau

D. Câu B và câu C

Câu 187 **Chất lượng cuộc sống phản ánh các điều kiện nào sau đây**

A. Kinh tế

B. Chính trị

C. Văn hóa

D. Tất cả đúng

Câu 188 **Thuốc không đạt yêu cầu về chất lượng đã đăng ký ban đầu, gọi là**

A. Thuốc kém chất lượng

B. Thuốc giả

C. Thuốc vi phạm quy chế

D. Thuốc biệt dược

Câu 189 **Nguyêntắc chung trong quản lý thuốc men và đảm bảo công bằng xã hội.**

A. Miễn phí cho người nghèo nhất

B. Hỗ trợ một phần cho những người khó khăn

C. Những người có thu nhập cao phải trả tiền toàn bộ

D. Tất cả đúng

Câu 190 **Nhà nước dùng biện pháp nào sau đây, được gọi là không hỗ trợ thanh toán tiền thuốc**

A. Bảo hiểm y tế

B. Bảo hiểm y tế miễn phí

C. Cấp thuốc miễn phí cho các đối tượng chính sách

D. Bảo hiểm nhân thọ trong dân

Câu 191 **Quản lý dược cấp địa phương là**

A. Phòng nghiệp vụ dược Sở y tế

B. Phòng quản lý hành nghề y dược tư nhân

C. Trung tâm y tế huyện

D. Câu A và B

Câu 192 **Kết cấu tổ chức bên trong của hệ thống xã hội nhất định, trong đó có sự thống nhất bền vững tương đối của các yếu tố, thành phần của xã hội đó như dân tộc, giai cấp, nhóm nghề nghiệp. Chọn câu sai**

A. Cấu trúc xã hội

B. Phân tầng xã hội

C. Thiết chế xã hội

D. Không câu nào đúng

Câu 193 **Các loại thiết chế xã hội chủ yếu;**

A. Thiết chế gia đình

B. Thiết chế tôn giáo

C. Thiết chế kinh tế

D. Tất cả đúng

Câu 194 **Sự tác động của các cơ chế xã hội làm cho con người xã hội sống và phát triển ổn định gồm;**

A. Kiểm soát chính thức

B. Kiểm soát không chính thức

C. Kiểm soát thường xuyên

D. Câu A và B đúng

Câu 195 **Các cá nhân qua các thế hệ nội phối có cùng đặc điểm về chất và tâm lý, tập quán, màu da... được gọi là**

A. Chủng tộc

B. Sắc tộc

C. Dân tộc

D. Tất cả sai

Câu 196 **Yếu tố ảnh hưởng đến vị trí xã hội của cá nhân. Chọn câu sai**

A. Nguồn gốc gia đình, xã hội, dân tộc, tôn giáo

B. Giới tính, lứa tuổi

C. Họ vấn, tài năng và năng khiếu

D. Tất cả sai

Câu 197 **Một tập hợp xã hội có nơi cư trú chung ổn định, phụ thuộc lẫn nhau trong sinh hoạt hàng ngày, là..**

A. Cộng đồng

B. Dân số

C. Dân cư

D. Tất cả sai

Câu 198 **Điều nào đúng nhất với nhận định sau “thuốc là hàng hóa đặc biệt”**

A. Vì liên quan trực tiếp đến tính mạng và sức khỏe con người

B. Nhu cầu thiết yếu của đời sống hàng ngày

C. Phương tiện để phòng và chữa bệnh

D. Không câu nào đúng

Câu 199 **Điều nào sau đây khẳng định “thuốc là một loại hàng hóa có tinh xã hội cao”**

A. Trực tiếp ảnh hưởng đến sức khỏe mỗi con người, mỗi gia đình và toàn cộng đồng

B. Thuốc chỉ sử dụng khi có hướng dẫn của thầy thuốc

C. Ảnh hưởng đến chỉ tiêu ngân sách của nhà nước và các quĩ bảo hiểm, đặc biệt ảnh hưởng rất nhiều đến đời sống kinh tế của người dân

D. Tất cả đúng.

Câu 200 **Nguyên tắc để đảm bảo công bằng trong chăm sóc thuốc men. Chọn câu sai**

A. Miển phí cho người nghèo nhất

B. Hỗ trợ một phần cho người khó khăn

C. Những người có thu nhập cao phải trả tiền toàn bộ.

D. Thu dịch vụ để bù đắp ngân sách nhà nước

Câu 201 **Các bệnh viện Chợ Rẩy TP Hồ Chí Minh . Thuộc tuyến nào sau đây?**

A. Tuyến trung ương

B. Y tế ngành

C. Tuyến địa phương

D. Tuyến cơ sở

Câu 202 **Trung tâm y tế huyện Cái Nước.Thuộc tuyến nào sau đây?**

A. Tuyến trung ương

B. Y tế ngành

C. Tuyến địa phương

D. Tuyến cơ sở

Câu 203 **Cơ quan nào sau đây là đầu Ngành dược Việt Nam?**

A. Bộ Y tế

B. Cục quản lý dược

C. Chính phủ

D. Tất cả đúng

Câu 204 **Cấp, đình chỉ, thu hồi giấy chứng nhận đạt tiêu chuẩn thực hành tốt sản xuất - GMP là:**

A. Quyền hạn của Cục Quản lý dược

B. Nhiệm vụ của Cục Quản lý dược

C. Chức năng của Cục Quản lý dược

D. Nghĩa vụ của Cục Quản lý dược

Câu 205 **Xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật, quy chế chuyên môn về dược, mỹ phẩm để trình Bộ trưởng Bộ Y tế, là**

A. Quyền hạn của Cục Quản lý dược

B. Nhiệm vụ của Cục Quản lý dược

C. Chức năng của Cục Quản lý dược

D. Nghĩa vụ của Cục Quản lý dược

Câu 206 **Quản lý lĩnh vực cảnh giác dược, theo dõi tác dụng có hại và các thông tin khác liên quan đến thuốc và mỹ phẩm; là**

A. Quyền hạn của Cục Quản lý dược

B. Nhiệm vụ của Cục Quản lý dược

C. Chức năng của Cục Quản lý dược

D. Nghĩa vụ của Cục Quản lý dược

Câu 207 **Quản lý về tiêu chuẩn, chất lượng và chủng loại thuốc, nguyên liệu làm thuốc trong danh mục thuốc dự trữ Quốc gia; là**

A. Quyền hạn của Cục Quản lý dược

B. Nhiệm vụ của Cục Quản lý dược

C. Chức năng của Cục Quản lý dược

D. Nghĩa vụ của Cục Quản lý dược

Câu 208 **Quản lý chất lượng thuốc, mỹ phẩm; là**

A. Quyền hạn của Cục Quản lý dược

B. Nhiệm vụ của Cục Quản lý dược

C. Chức năng của Cục Quản lý dược

D. Nghĩa vụ của Cục Quản lý dược

Câu 209 **Lập kế hoạch và tổ chức triển khai thực hiện công tác hợp tác quốc tế trong lĩnh vực dược và mỹ phẩm**

A. Quyền hạn của Cục Quản lý dược

B. Nhiệm vụ của Cục Quản lý dược

C. Chức năng của Cục Quản lý dược

D. Nghĩa vụ của Cục Quản lý dược

Câu 210 **Một trong các dạng tháp nào sau đây thể hiện mức sinh thấp**

A. Tháp dân số thu hẹp

B. Tháp dân số ổn định

C. Tháp dân số mở rộng

D. Tháp dân số trung bình

Câu 211 **Các yếu tố ảnh hưởng đến mức sinh.**

A. Yếu tố tự nhiên sinh vật

B. Phong tục tập quán

C. yếu tố kinh tế

D. Tất cả đúng

Câu 212 **Mất vĩnh viễn tất cả những biểu hiện của sự sống, sau khi đã có sự sống xảy ra; chính là sự**

A. Bế tắc

B. Vô sinh

C. Chết

D. Tất cả đúng

Câu 213 **Yếu tố nào sau đây có ảnh hưởng đến mức chết**

A. Trình độ phát triển y học

B. Mức sống dân cư

C. Môi trường sống

D. A,B,C đúng

Câu 214 **Yếu tố là thành phần của chất lượng dân số**

A. Thể chất

B. Trí tuệ

C. Tinh thần

D. A,B,C đúng

Câu 215 **Yếu tố nào sau đây có ảnh hưởng đến chất lượng dân số**

A. Di truyền

B. Kinh tế xã hội

C. Trình độ học vấn

D. Câu A và B đúng

Câu 216 **Kết cấu Luật Bảo hiểm y tế gồm……chọn câu sai**

A. 10 chương 50 điều

B. 10 chương 52 điều

C. 8 chương 50 điều

D. A và C

Câu 217 **Quỹ bảo hiểm y tế dành chi khác ngoài khám chữa bệnh bao nhiêu %?**

A. 10

B. 70

C. 85

D. 90

Muốn tự tạo bài trắc nghiệm như thế này?

Quét QR hoặc truy cập: **baitracnghiem.app/tao-bai-trac-nghiem**

Luyện thêm cùng khóa học:

IELTS BREAKER: 89 bài từ vựng IELTS Speaking, học thử miễn phí, trọn bộ 199.000đ — diemdanh.app/khoa-hoc/ielts-breaker

Luyện nghe cơ bản (Basic level): 103 bài luyện nghe, học thử miễn phí, trọn bộ 99.000đ — diemdanh.app/khoa-hoc/luyen-nghe-basic-level-59

diemdanh.app